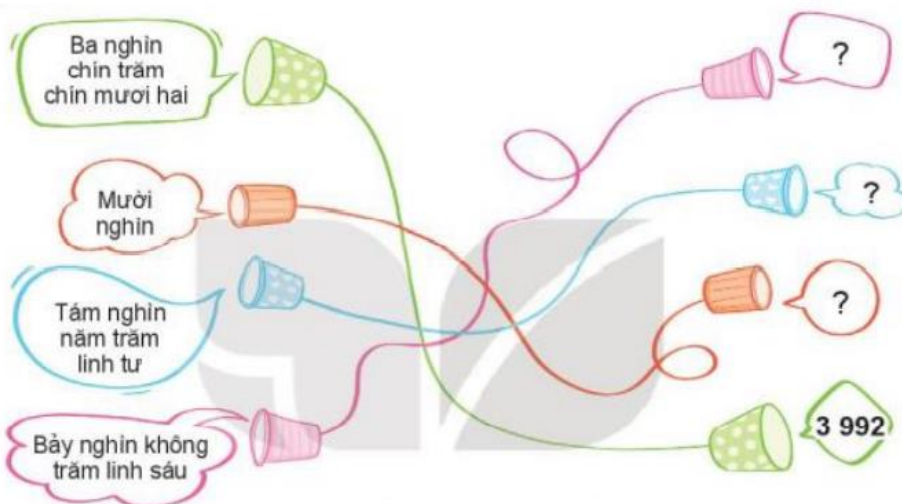


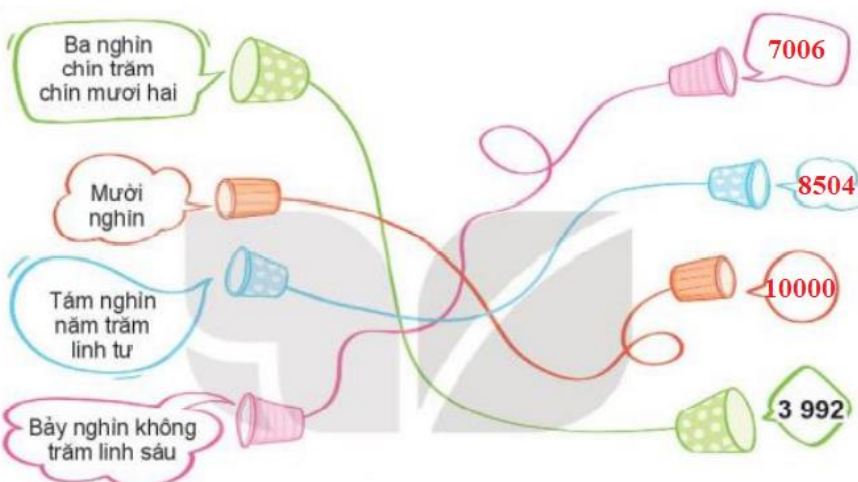
Toán lớp 3 Kết nối tri thức Bài 49: Luyện tập chung

Giải Toán KNTT lớp 3 trang 17, 18 Luyện tập

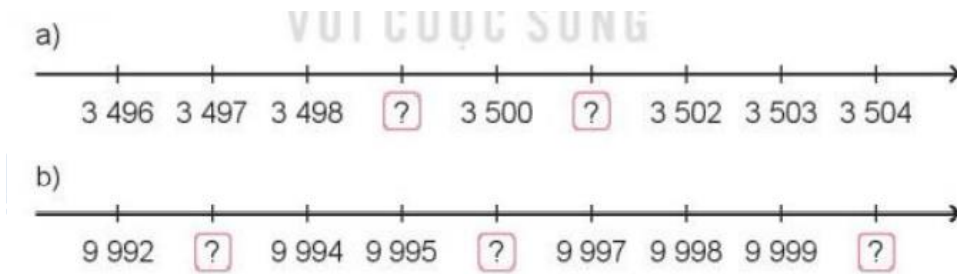
Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 17 Bài 1: Số?



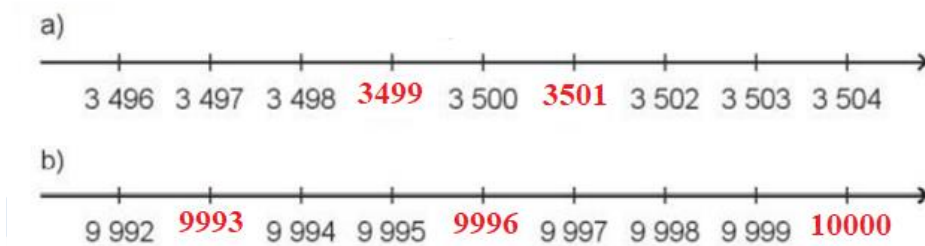
Lời giải:



Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 17 Bài 2: Số?



Lời giải:



Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 17 Bài 3: Chọn câu trả lời đúng:

a) Số 2846 có chữ số hàng chục là:

A. 2 B. 8 C. 4 D. 6

b) Số 2846 làm tròn đến số hàng chục là:

A. 2900 B. 2850 C. 2840 D. 2800

Lời giải:

a) Số 2846 có chữ số hàng chục là 4.

Chọn C.

b) Số 2846 làm tròn đến số hàng chục là 2850 (vì $6 > 5$)

Chọn B.

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 17 Bài 4: Các bạn Mai, Nam, Việt và Rô – Bốt cùng chơi “đuôi hình bắt chữ” và lần lượt nhận được số điểm là 2150 điểm, 1650 điểm, 2300 điểm và 1850 điểm.

Hỏi:

- a) Bạn nào nhận được số điểm cao nhất?
- b) Những bạn nào nhận được nhiều hơn 2000 điểm?
- c) Những bạn nào nhận được ít hơn 2000 điểm?

Lời giải:

- a) Bạn Việt nhận được số điểm cao nhất là: 2300 điểm
- b) Những bạn nhận được nhiều hơn 2000 điểm là: Mai – 2150 điểm, Việt – 2300 điểm.
- c) Những bạn nhận được ít hơn 2000 điểm là: Nam – 1650 điểm, Rô – bốt: 1850 điểm.

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 18 Bài 5: Trên giá sách có một bộ sách gồm 8 cuốn được đánh số từ I đến VIII. Bố của Mai đã lấy 2 cuốn sách để đọc. Hỏi đó là những cuốn được đánh số nào?



Lời giải:

Các cuốn sách đang có trên giá sách là: I; II; IV; V; VII; VIII

Bố của Mai lấy 2 cuốn sách: III; VI

Giải Toán lớp 3 KNTT trang 18, 19 Luyện tập

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 18 Bài 1:

a) Số:

Số	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
4 128	4	?	2	?
5 062	?	?	6	2
6 704	6	7	?	?
7 053	7	?	?	3

b) Làm tròn các số: 4128; 5062; 6704 và 7053 đến hàng trăm.

Lời giải:

a)

Số Hàng nghìn Hàng trăm Hàng chục Hàng đơn vị

4 128 4 1 2 8

5 062 5 0 6 2

6 704 6 7 0 4

7 053 7 0 5 3

b) Số 4128 làm tròn đến hàng trăm là: 4100

Số 5062 làm tròn đến hàng trăm là: 5100

Số 6704 làm tròn đến hàng trăm là: 6700

Số 7053 làm tròn đến hàng trăm là: 7100

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 18 Bài 2: Chọn câu trả lời đúng:

a) Trong các số 3 768; 6 783; 3 687; 6 738 số lớn nhất là:

A. 3 768 **B.** 6 783 **C.** 3 687 **D.** 6 738

b) Trong các số 3 768; 6 783; 3 687; 6 738 số bé nhất là:

A. 3 768 **B.** 6 783 **C.** 3 687 **D.** 6 738

Lời giải:

So sánh: $3687 < 3768 < 6738 < 6783$

a) Số lớn nhất là 6783.

b) Số bé nhất là 3687.

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 19 Bài 3: Mỗi bình ghi các số từ XII đến XV. Hỏi bình bị vỡ ghi số nào?



Lời giải:



Bình bị vỡ ghi số: XIV

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 19 Bài 4: Có ba con vật trong một khu bảo tồn là: voi châu Phi, hươu cao cổ và tê giác trắng. Trong số đó có một con nặng 2 287 kg, một con nặng 6 125 kg và 1 con nặng 1687 kg. Biết voi châu Phi nặng nhất và hươu cao cổ nhẹ hơn tê giác trắng. Hỏi mỗi con nặng bao nhiêu kg?

Lời giải:

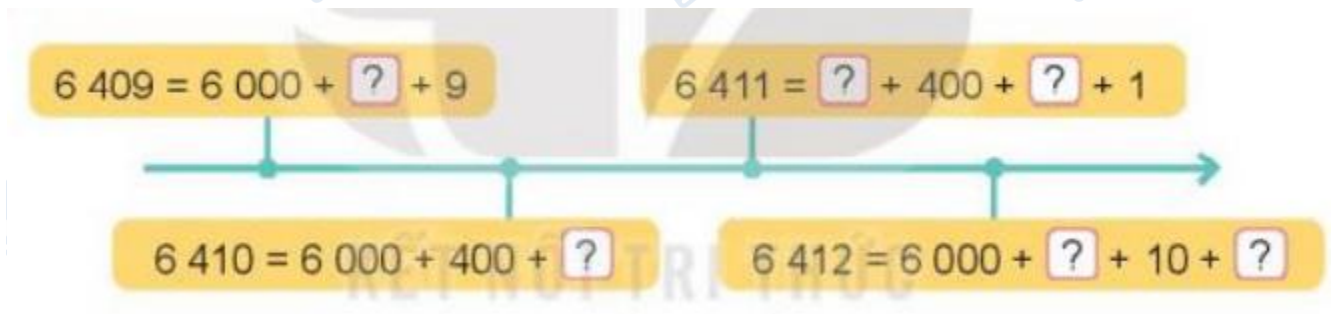
Voi châu Phi nặng nhất nên có cân nặng là 6125 kg.

Hươu cao cổ nhẹ hơn tê giác trắng nên hươu cao cổ có cân nặng nhỏ nhất là: 1687 kg.

Tê giác trắng có cân nặng là 2287 kg.

Giải Toán Kết nối tri thức lớp 3 trang 19 Luyện tập

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 19 Bài 1: Số?



Lời giải:

$$6409 = 6000 + 400 + 9$$

$$6411 = 6000 + 400 + 10 + 1$$

$$6410 = 6000 + 400 + 10$$

$$6412 = 6000 + 400 + 10 + 2$$

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 19 Bài 2:

a) Mai có các thẻ từ số 0 đến 9. Mai có thể đặt thẻ số nào vào vị trí dấu “?” để được phép so sánh đúng?



b) Mai có tất cả bao nhiêu cách chọn thẻ số phù hợp với yêu cầu trên?

Lời giải:

a) Mai có thể đặt số 8 hoặc số 9.

b) Mai có tất cả 2 cách chọn thẻ là chọn thẻ ghi số 8 hoặc thẻ ghi số 9.

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 19 Bài 3: Chọn câu trả lời đúng:

Trường học của Rô – bốt có 1992 học sinh. Nếu làm tròn số học sinh đến hàng trăm, ta có thể nói:

Trường học của Rô – bốt có khoảng:

A. 2000 học sinh **B.** 1950 học sinh

C. 1900 học sinh **D.** 1000 học sinh

Lời giải:

Nếu làm tròn số học sinh đến hàng trăm, ta có thể nói trường học của Rô – bốt có khoảng: 2000 học sinh.